

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh” tại Báo cáo kết quả thẩm định ngày 10/6/2020;

Theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản giải trình số 1215/SNN-QLCT ngày 10/7/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2204/TTr-STNMT ngày 23/7/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh” (sau đây gọi là Dự án) của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Linh và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *HL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- BQL DA Đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *HL*



Hà Sỹ Đồng

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“NÂNG CẤP, SỬA CHỮA CẢNG CÁ CỬA TÙNG, HUYỆN VĨNH LINH”
(Kèm theo Quyết định số: 2058/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Tên Dự án

Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh

1.2. Chủ dự án

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Trị.

+ Địa chỉ liên hệ: số 270 Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

+ Người đại diện pháp luật: (Ông) Hồ Xuân Hòe - Chức vụ: Giám đốc.

- Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị.

+ Người đại diện pháp luật: (Ông) Nguyễn Thanh Bình - Chức vụ: Giám đốc

+ Điện thoại: 02333.564.477 - Fax: 02333.560.812

1.3. Vị trí địa lý của Dự án

Dự án được xây dựng trên địa bàn thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, với tổng diện tích 87.289m². Trong đó: diện tích cảng: 87.054 m²; diện tích phần xây dựng bến cập tàu đoạn 2 mới: 235 m².

1.4. Quy mô, công suất của Dự án

- Quy mô sử dụng đất:

Bảng 1. Quy mô sử dụng đất của Dự án

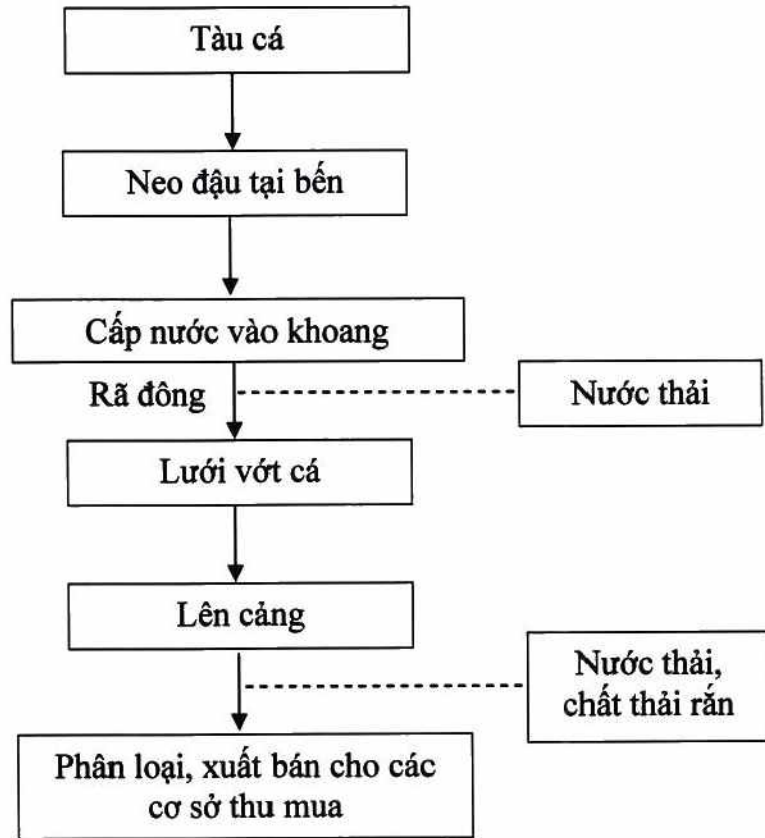
STT	Tên đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất cơ quan, hành chính	382	0,44
2	Đất công trình, dịch vụ	16.640	19,06
3	Đất hộ kinh doanh, Cơ sở hấp sấy cá	30.438	34,87
4	Đất cây xanh	8.729	10,00
5	Đất giao thông	5.100	5,84
6	Đất hạ tầng kỹ thuật	26.000	29,79
	Tổng	87.289	100

- Quy mô, công suất: đáp ứng 80 lượt tàu/ngày <500CV vào cập cảng, với lượng thủy sản qua cảng đạt 8.000 tấn/năm.

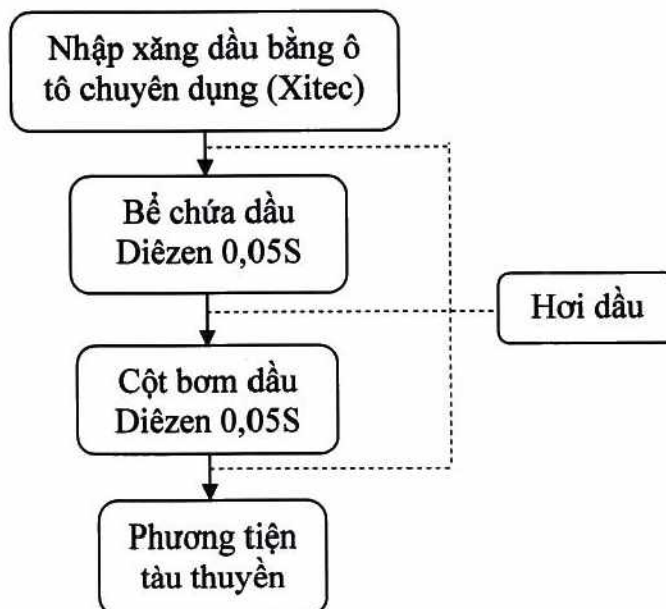
1.5. Công nghệ sản xuất, vận hành

Hoạt động của dự án chủ yếu là quy trình xuất - nhập hàng hóa thủy, hải sản; nhiên liệu tại bến cảng.

* Quy trình nhập thủy, hải sản:



* Quy trình tiếp nhiên liệu:



1.6. Các hạng mục công trình của Dự án

1.6.1. Các hạng mục công trình chính

a. Bến cập tàu đoạn 1 dài 80 m:

- Kích thước:

+ Chiều dài bến cập tàu $L = 80$ m, chia thành 2 phân đoạn, mỗi phân đoạn 40 m.

+ Chiều rộng bến $B = 12,0$ m, phía ngoài bố trí gờ chắn xe 0,3 m.

+ Cao độ mặt bến: + 2,75 m (hệ cao độ quốc gia).

+ Cao độ đáy sông trước cảng : - 4,0 m (hệ cao độ Quốc gia).

- Kết cấu bến là hệ dầm bản bằng bê tông cốt thép (BTCT) trên nền cọc.

b. Bến cập tàu đoạn 2 dài 20m (vị trí xây dựng mới với diện tích 235 m²)

- Kích thước:

+ Chiều dài bến cập tàu $L = 20$ m.

+ Chiều rộng bến tàu $B = 12,0$ m, phía ngoài bố trí gờ chắn xe 0,3 m.

+ Cao độ mặt bến: + 2,75 m (hệ cao độ Quốc gia)

+ Cao độ đáy sông trước cảng : - 4,00 m (hệ cao độ Quốc gia)

- Kết cấu bến tàu là hệ dầm bản bằng BTCT trên nền cọc.

c. Nâng cấp, sửa chữa tuyến kè:

Kè dạng tường bản góc BTCT M300, chiều rộng bản đáy 2,9 m, chiều dày thay đổi từ 40-60 cm. Cao trình đỉnh tường +2,75 m, cao trình đáy tường +0,50 m. Chiều dày tường từ 40-60 cm. Tường đặt trên hệ cọc BTCT đúc sẵn 30x30 dài 12 m, đóng 2 hàng so le. Khoảng cách giữa các hàng là 1,2 m và khoảng cách trong 1 hàng là 2 m.

Tường kè chạy dọc theo chiều dài bến mới, tổng chiều dài tuyến kè là 100 m

d. Đường dọc tuyến đê tại vị trí âu tàu:

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế là 255,88 m gồm 2 đoạn. Đoạn 1 dài 124,54 m thân đê làm mới hoàn toàn; đoạn 2 dài 131,34 m trên nền thân đê hiện hữu.

- Bề rộng đỉnh đê: $B = 3,0$ (m), mái đê $m=1,5$.

- Mặt đê bằng bê tông xi măng (BTXM) M250 đá 1x2.

e. Sửa chữa nâng cấp Nhà phân loại cá: sửa chữa nền, làm mới hệ thống cấp điện và cấp nước.

1.2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của Dự án

a. Đường giao thông nội bộ:

- Xây dựng mới tuyến đường: chiều dài là 183,05 m; loại đường cấp VI đồng bằng, nền đường 8,5 m, mặt đường 5,5 m, kết cấu BTXM M250.

- Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường: thảm mặt đường bằng bê tông nhựa và BTXM các tuyến nội bộ với tổng chiều dài 1.332,91 m; hoàn thiện các hạng mục sơn vạch kẻ đường, gờ giảm tốc; hoàn thiện vỉa hè, bó vỉa, hố trồng cây 07 tuyến nội bộ, cửa thu nước.

b. Hào công nghệ, đường ống cấp nhiên liệu ra bến cảng: hào công nghệ bằng BTCT dài 378 m, kích thước BxH = (0,6x0,6) m, tường và móng dày 20 cm bằng BTCT.

c. *Mái che dọc bến cảng*: toàn bộ hệ thống cột, khung bằng thép được mạ kẽm nhúng nóng; mái lợp bằng tôn có lớp mạ.

d. *Bể chứa nước điều hòa kết hợp dự trữ phòng cháy chữa cháy (PCCC) 300 m³*: cùng với bể nước 200 m³ đã có, đầu tư xây dựng thêm 01 bể nước 300 m³ (kích thước: 15,0x10,0x2,0 m³).

e. *Hàng rào phía Tây*: tường rào dài 362 m, cao 2,3 m.

f. *Cải tạo cổng, hàng rào Nhà điều hành*: cải tạo, nâng cấp phần cổng và hàng rào khu nhà điều hành hiện tại.

g. *Hệ thống cấp nước*: xây dựng đường ống cấp mới bằng ống HDPE. Trong đó, tuyến ống trục chính D100mm dài 550 m; tuyến nhánh chính D75mm dài 200 m; tuyến nhánh phụ cấp cho 02 cầu cảng D50mm dài 125 m và các tuyến khác D32mm dài 80 m.

h. *Hệ thống cấp điện*: lắp đặt 01 Trạm biến áp 22/0,4kV-630kVA; Đường dây 0,4kV dài 1.287 m.

i. *Hệ thống PCCC*: lắp đặt hệ thống PCCC theo hồ sơ được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

1.2.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

a. *Khu xử lý nước thải 450 m³/ngày.đêm*: trạm bơm nâng bậc công suất 450m³/ngày.đêm; khu vực xử lý nước thải (XLNT) tập trung; nhà điều hành; khu nhà chức năng; cây xanh, thảm cỏ; lắp đặt hệ thống đường ống công nghệ; lắp đặt hệ thống điện động lực, điện điều khiển, điện chiếu sáng, hệ thống chống sét; lắp đặt phần thiết bị.

b. *Hệ thống thu gom thoát nước mưa*: hệ thống thoát nước mưa bằng mương BTCT kết hợp tấm đan đập. Khẩu độ thoát nước BxH=(1,5x2,0)m, chiều dài thiết kế L=209 m.

- Hướng thoát nước của khu vực cảng theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, bố trí 02 vị trí cửa xả góc phía Đông và Nam.

c. *Hệ thống thu gom thoát nước thải*: hệ thống thu gom nước thải bằng đường ống bê tông li tâm đường kính 600mm. Tại các vị trí đầu nối và chuyển hướng bố trí hố ga kích thước (1,0x1,0)m. Tổng chiều dài tuyến thiết kế: 257 m.

d. *Nhà vệ sinh bể tự hoại 3 ngăn*: 45 m³ (đã có sẵn trong Cảng).

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

(Chi tiết tại bảng 2, mục 5.1)

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

(Chi tiết tại bảng 2 mục 5.1)

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án

(Chi tiết tại bảng 2, mục 5.1)

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Bảng 2. Tổng hợp chương trình quản lý môi trường

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí (1.000 đồng)	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm thực hiện	Trách nhiệm giám sát
1	2	3	4	5	6	7	8
Giai đoạn thi công xây dựng	<p>Vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện vận tải, máy móc thi công. - Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, máy móc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phun nước thường xuyên ở những nơi phát sinh nhiều bụi tối thiểu 03 lần/ngày. Tại công trường thi công, trên tuyến đường khu vực đoạn vào khu vực dự án. - Các phương tiện vận chuyển có bạt che phủ và không chở quá tải. - Các máy móc, phương tiện vận chuyển bắt buộc phải có giấy Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. - Giăng bạt cao 2,5m bao xung quanh khu vực thi công. - Thi công theo hình thức cuốn chiếu dứt điểm từng hạng mục công trình. - Bố trí 08 biển báo chỉ dẫn. 	<p>4.000/ngày (phun nước)</p>	<p>Trong suốt quá trình thi công xây dựng</p>	<p>Chủ dự án</p>	<p>Chủ dự án</p>
	<p>Thi công xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nước thải từ quá trình thi công xây dựng; - Nước mưa chảy tràn 	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình thi công tận dụng tối đa nguồn nước để phục vụ cho việc bảo dưỡng công trình. - Tập trung thi công vào mùa khô. Thi công cuốn chiếu theo từng hạng mục. - Bố trí rãnh nước thoát tạm thời tại khu vực thi công, khu vực lán trại. 				

Giai đoạn thi công xây dựng	Thi công xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Chất thải rắn (CTR) xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> - CTR xây dựng tái sử dụng cho các mục đích khác nhau như: san lấp mặt bằng, làm đường giao thông hoặc bán phế liệu. - Vận chuyển về 01 vị trí tiếp nhận tại bãi rác thị trấn Cửa Tùng đã được chính quyền địa phương thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh thống nhất. - Sử dụng nhà vệ sinh bê tông ba ngăn $V=45m^3$ của Ban quản lý cảng cá. - Bố trí 01 thùng rác loại 120L ở khu vực lán trại - Hợp đồng với Trung tâm Môi trường và Công trình Đô thị huyện Vĩnh Linh đưa đi xử lý. 	Trong suốt quá trình thi công xây dựng	Chủ dự án	Chủ dự án
	Sinh hoạt của công nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Nước thải sinh hoạt; - CTR sinh hoạt. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1.100/thùng rác - Theo hợp đồng 			
	Sự có môi trường	Sự có tràn dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị đầy đủ các phương tiện tối thiểu sẵn sàng ứng phó với sự cố tràn dầu trên tàu thuyền như: thùng chứa cát, giẻ lau, phao quây, máy bơm hút,... - Điều khiển phương tiện chấp hành đúng chỉ dẫn luồng lạch. Hạn chế tối đa nguyên nhân gây tai nạn, đắm và trên biển. - Phương tiện thi công được cơ quan Đăng kiểm đánh giá, cấp phép hoạt động, có đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật và có kế hoạch ngăn ngừa, giảm thiểu nguy cơ tràn dầu và chủ động ứng phó với sự cố tràn dầu nếu xảy ra đối với phương tiện. 			
	Sự có cháy nổ	Sự có cháy nổ	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí các trang thiết bị cứu hỏa trên các phương tiện và đặt tại những vị trí thích hợp để dàng tiếp cận khi có sự cố xảy ra. - Kiểm tra tình trạng hoạt động của các thiết bị PCCC trước khi triển khai thi công. - Máy móc, động cơ sẽ được bảo trì, kiểm tra định kỳ, không hoạt động trong tình trạng quá tải. 			

<p>Giai đoạn thi công xây dựng</p>	<p>Sự cố môi trường</p>	<p>- Tai nạn lao động; tai nạn giao thông.</p>	<p>- Xây dựng kế hoạch, phương án thi công hợp lý. - Lựa chọn nhà thầu và sử dụng lao động đúng ngành nghề và trình độ được đào tạo. - Thực hiện kiểm tra an toàn lao động, đôn đốc, giám sát an toàn về người và thiết bị trong quá trình thi công. - Bố trí người điều khiển và biển báo tại các đoạn ra vào công trường và hạn chế tốc độ. - Bố trí các phao, đèn báo hiệu khu vực thi công, đồ thái để điều tiết các phương tiện giao thông. - Tuân thủ Luật Giao thông đường bộ, không được phóng nhanh, vượt ẩu, sử dụng chất kích thích. - Thường xuyên theo dõi các hiện tượng thời tiết để có kế hoạch phòng ngừa với bão lũ, thiên tai xảy ra. - Khi có sự cố xảy ra sử dụng các phương tiện, nhân lực được trang bị để ứng phó sự cố. Đồng thời, thông báo đến cơ quan tìm kiếm cứu nạn cứu hộ tỉnh Quảng Trị để tham gia ứng cứu.</p>	<p>-</p>	<p>Trong suốt quá trình thi công xây dựng</p>	<p>Chủ dự án</p>	<p>Chủ dự án</p>
<p>Giai đoạn hoạt động</p>	<p>- Hoạt động của CBCNV - Hoạt động của các tàu cá vào neo đậu và buôn bán</p>	<p>Bụi, khí thải, tiếng ồn từ các phương tiện giao tàu thuyền neo đậu</p> <p>- Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn</p>	<p>- Quy định các phương tiện tàu thuyền trong thời gian chờ xuất, nhập hàng không được nổ máy để giảm lượng khí thải phát sinh. - Các chủ phương tiện phải chấp hành đúng các quy định về môi trường cũng như các quy định khác về vận chuyển hàng hóa đường thủy. - Tận dụng nhà vệ sinh có bề tự hoại ba ngăn của Ban Quản lý cảng cá - Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hệ thống thu gom và thoát nước. - Xây dựng hệ thống thu gom thoát nước mưa cho khu vực cảng cá.</p>	<p>-</p>	<p>Trong suốt thời gian hoạt động</p>	<p>Đơn vị quản lý Cảng cá.</p>	<p>Chủ dự án</p>
			<p>Đã thực hiện ở giai đoạn thi công</p>				

Giai đoạn hoạt động	- Hoạt động của CBCNV	Nước thải sản xuất: Nước thải từ tàu thuyền vào cảng và khu dịch vụ trên cảng	Vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của Cảng cá công suất 450 m ³ /ngày đêm.	3.958.197 (Đã thực hiện ở giai đoạn thi công)	Trong suốt thời gian hoạt động	Đơn vị quản lý Cảng cá.	Chủ dự án
	- Hoạt động của các tàu cá vào neo đậu và buôn bán	Mùi hôi từ hoạt động tại khu vực cảng cá	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên vệ sinh khu vực cảng cá hàng ngày. - Không vứt, đổ các phế thải (vây cá) xuống mương, rãnh thoát nước, xuống sông gây ô nhiễm nguồn nước, phát sinh mùi hôi. - Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh tại khu vực Cảng cá. 	-			
		- CTR sinh hoạt - CTR sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh: Chủ cơ sở sẽ tự thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý. - Đối với rác thải từ khu vực nhà quản lý và bến cảng sẽ được bố trí 02 thùng rác loại 120 L để thu gom. - Ngoài ra, bố trí các thùng rác dọc tuyến đường nội bộ và bãi đỗ xe - Hợp đồng với Trung tâm Môi trường và Công trình Đô thị huyện Vĩnh Linh đưa đi xử lý. 	1.100/thùng rác 120L 30.000 Theo hợp đồng			
		- Chất thải nguy hại (CTNH)	<ul style="list-style-type: none"> - Thu gom, phân loại; - Kho chứa CTR, CTNH với S=100m², trong đó diện tích mỗi kho là 50m². - Lưu trữ trong 02 thùng chứa có nắp đậy loại 60L; - Dự kiến sẽ hợp đồng với đơn vị có năng lực để xử lý. Liên hệ với các đơn vị có phát sinh CTNH trên địa bàn để phối hợp cùng xử lý. 	- 300/thùng rác 60L (02 thùng CTNH 60L)			

Giai đoạn hoạt động	Sự có môi trường	<p>Sự cố tràn dầu</p> <p>Sự cố tai nạn giao thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu khi có tai nạn tàu thuyền và các sự cố khác gây tràn dầu trong khu vực mình quản lý. - Trang bị đầy đủ các phương tiện tối thiểu sẵn sàng ứng phó với sự cố tràn dầu trên tàu thuyền như: thùng chứa cát, giẻ lau,... - Khi xảy ra sự cố tràn dầu: Đơn vị quản lý chủ động phương tiện phải huy động mọi nguồn lực tự ứng phó, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường. Chủ động ngăn chặn nguồn dầu tràn để hạn chế dầu tràn ra môi trường. - Trường hợp sự cố tràn dầu vượt quá khả năng tự ứng phó, Đơn vị quản lý sẽ liên hệ với cơ quan chức năng tại địa phương: Trung tâm ứng phó sự cố dầu tràn miền Trung, Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị...v.v. để phối hợp ứng phó và khắc phục sự cố. 	-	Trong suốt thời gian hoạt động	Đơn vị quản lý Cảng cá.	Chủ dự án
			<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ trí biển báo, các chi dẫn rõ ràng về tốc độ, hướng rẽ,... - Có hệ thống cọc tiêu, đèn báo nguy hiểm tại lối ra vào Cảng, tại những vị trí dễ xảy ra tai nạn. - Chấp hành nghiêm chỉnh luật an toàn giao thông đường bộ. - Lắp đặt hệ thống chi dẫn phân luồng cho tàu ra vào cảng như hệ thống đèn hiệu, bảng hiệu, phao. Đảm bảo hệ thống này luôn trong tình trạng hoạt động tốt. - Cảng sẽ được lắp đặt hệ thống đèn báo dọc cầu cảng, hệ thống chiếu sáng trên cảng sẽ được bố trí đảm bảo đủ ánh sáng cho thao tác công việc 24/24 	-			

Giai đoạn hoạt động	Sự cố môi trường	<p>Sự cố tai nạn giao thông</p> <p>Sự cố cháy nổ</p> <p>Sự cố thiên tai</p> <p>Sự cố hệ thống XLNT</p>	<p>- Các tàu thuyền chờ hàng phải có Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của Cơ quan đăng kiểm theo yêu cầu Bộ luật Hàng hải quy định.</p> <p>- Thường xuyên kiểm tra, khắc phục kịp thời các phao neo, biển báo tín hiệu, đặc biệt trước mùa mưa bão.</p> <p>- Thành lập đội PCCC tại chỗ, xây dựng nội quy về PCCC.</p> <p>- Trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC nhất là đối với khu xăng dầu.</p> <p>- Bố trí các thiết bị chữa cháy theo quy định tại những nơi dễ thấy, để cháy gồm: bình chữa cháy CO₂, bệ cát chữa cháy, hệ thống vòi phun nước....</p> <p>- Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động nhằm phát hiện để có biện pháp xử lý kịp thời.</p> <p>- Xây dựng và tổ chức triển khai phương án phòng, chống bão.</p> <p>- Tăng cường hệ thống thông tin liên lạc cho khu vực, thường xuyên theo dõi tình hình của bão để có thể chủ động điều động lực lượng, trang thiết bị ứng cứu.</p> <p>- Thường xuyên nâng cấp, sửa chữa các công trình của bến nhằm tăng cường độ an toàn khi có bão xảy ra.</p> <p>- Lắp đặt hệ thống cột thu lôi chống sét.</p> <p>- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải của cảng cá theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.</p> <p>- Xây dựng hồ sự cố có kích thước (14×8×3,5)m đảm bảo để chứa lượng nước thải phát sinh của cảng cá trong thời gian 03 ngày.</p> <p>- Khi xảy ra sự cố Đơn vị quản lý cảng sẽ phối hợp với các đơn vị chức năng để kịp thời ứng phó sự cố xảy ra.</p>	-	-	-
				Trong suốt thời gian hoạt động	Đơn vị quản lý Cảng cá.	Chủ dự án

5.2. Chương trình giám sát môi trường:

5.2.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công

Trong giai đoạn này, đơn vị thực hiện giám sát là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị:

a. Giám sát môi trường không khí:

- Thông số giám sát: độ ồn, độ bụi, CO, NO_x, SO₂.
- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.

b. Giám sát môi trường nước mặt:

- Thông số giám sát: pH, DO, BOD₅, TSS, COD, Nitrat, Photphat, Tổng dầu mỡ.
- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại sông Bến Hải đoạn chảy qua khu vực Cảng cá (cách điểm đang thi công 100m về phía hạ lưu).
- Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

c. Giám sát CTR, CTNH:

- Thông số giám sát: thành phần, khối lượng và bảo quản lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH.
- Vị trí giám sát: 01 vị trí (vị trí khu vực thi công và lán trại của công nhân)
- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

d. Giám sát sự cố, rủi ro:

Về việc giám sát sự cố môi trường phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra hệ thống các công trình,... kiểm tra hiện trạng xây dựng để phát hiện những hư hỏng, sụt lún,... và có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Mục đích: giám sát quá trình sạt lở, xói lở, trong quá trình thi công.
- Đối tượng giám sát: mức độ, diện tích xói lở; mức độ an toàn của hệ thống công trình.
- Khi có biểu hiện biến động bất thường, Chủ dự án sẽ kịp thời thực hiện các biện pháp khắc phục.
- Tần suất: 06 tháng/lần.

5.2.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động (vận hành thử nghiệm)

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, đơn vị thực hiện giám sát là Sở NN&PTNT tỉnh Quảng Trị

*** Giám sát nước thải:**

- Thông số giám sát: nhiệt độ, pH, BOD₅, TSS, COD, Amoni (tính theo N), Tổng nitơ, Tổng photphat, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform, lưu lượng thải.
- Vị trí giám sát: 02 vị trí trước và sau khi qua HTXL nước thải tập trung; loại mẫu đơn và tổ hợp theo quy định cho từng giai đoạn.
- Tần suất giám sát:
 - + Thời gian đánh giá trong giai đoạn điều chỉnh hiệu suất từng công đoạn và hiệu quả của công trình xử lý nước thải ít nhất là 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử

nghiệm. Tần suất quan trắc nước thải tối thiểu là 15 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của từng công đoạn xử lý);

+ Thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải ít nhất là 07 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh. Tần suất quan trắc nước thải ít nhất là 01 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và ít nhất 07 mẫu đơn nước thải đầu ra trong 07 ngày liên tiếp của công trình xử lý nước thải)

+ Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 11-MT:2015/BTNMT.

Ngoài ra, sẽ tiến hành giám sát quá trình vận hành hệ thống XLNT, thường xuyên theo dõi, kiểm tra hệ thống các công trình,... kiểm tra hiện trạng hoạt động hệ thống XLNT để phát hiện những hư hỏng, sự cố trong vận hành thử nghiệm và có biện pháp khắc phục kịp thời.

5.2.3. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động (vận hành thương mại)

Trong quá trình hoạt động, đơn vị thực hiện giám sát là Ban Quản lý Cảng cá Quảng Trị, nội dung như sau:

a. Giám sát môi trường không khí:

- Thông số giám sát: độ ồn, độ bụi, CO, NO_x, SO₂.

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực Dự án.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.

b. Giám sát nước thải:

- Thông số giám sát: nhiệt độ, pH, BOD₅, TSS, COD, amoni (tính theo N), Tổng nitơ, Tổng photphat, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform, lưu lượng thải.

- Vị trí giám sát: 02 vị trí, trước và sau khi qua hệ thống XLNT tập trung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 11-MT:2015/BTNMT.

c. Giám sát CTR, CTNH:

- Thông số giám sát: thành phần, khối lượng và bảo quản lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH.

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực Dự án.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

d. Giám sát trầm tích:

- Thông số giám sát: As, Pb, Zn, nhóm Clo hữu cơ, thuốc BVTV nhóm Pyrethroid.

- Vị trí giám sát: 01 vị trí, điểm tại đáy sông Bến Hải đoạn đi qua khu vực cảng.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 43:2012/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng trầm tích.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

Ngoài tần suất giám sát đã nêu trên, Chủ dự án sẽ phối hợp với các cơ quan quản lý về môi trường thực hiện giám sát đột xuất khi có sự cố môi trường, có kiến nghị của chính quyền địa phương hoặc có khiếu nại của người dân.

e. Giám sát sự cố, rủi ro:

Về việc giám sát sự cố môi trường phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra hệ thống các công trình,... kiểm tra hiện trạng xây dựng để phát hiện những hư hỏng, sụt lún,... và có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Mục đích: Giám sát quá trình bồi lắng, xói lở trong suốt thời gian vận hành.

- Đối tượng giám sát: Mức độ, diện tích xói lở; mức độ an toàn của hệ thống công trình; mức độ bồi lắng tại khu vực trước cảng và luồng lạch.

- Khi có biểu hiện biến động bất thường, Chủ dự án sẽ kịp thời thực hiện các biện pháp khắc phục.

- Tần suất: 06 tháng/lần.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

6.1. Về quản lý và xử lý chất thải:

- Quản lý và xử lý bụi, khí thải trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT; QCVN 19:2009/BTNMT, QCVN 20:2009/BTNMT, QCVN 26/2016/BYT (quy định điều kiện vi khí hậu nơi làm việc), QCVN 02:2019/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc), QCVN 03:2019/BYT (Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc).

- Quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT, QCVN 24/2016/BYT (mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn nơi làm việc).

- Quản lý và xử lý nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT, QCVN 40:2011/BTNMT, QCVN 11- MT:2015/BTNMT.

- Thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý CTR, quản lý CTNH theo Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH và các văn bản hướng dẫn liên quan; tuân thủ các quy trình về đảm bảo an toàn lao động, phòng ngừa, ứng phó với các sự cố môi trường.

6.2. Thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về quản lý hoạt động hàng hải; các quy định về quản lý, thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển.

6.3. Thực hiện chương trình quan trắc môi trường theo nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường; định kỳ tối thiểu 06 tháng/lần báo cáo kết quả quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường.